

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Số: 61/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, kể từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A)

Địa chỉ: Số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Theo Văn bản ủy quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13/11/2023.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Luân Minh G – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số D đường L, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Theo văn bản ủy quyền số: 191/UQ-CNTL.25 ngày 13/6/2025.

- Bị đơn: Ông Trương Đức Đ, sinh năm 1974;

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về nghĩa vụ trả nợ*: Ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) số tiền lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 62.092.802 đồng (saú mươi hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn tám trăm linh hai đồng) (trong đó: Lãi trong hạn: 2.309.932 đồng; lãi quá hạn: 59.318.688 đồng; phạt chậm trả lãi: 464.182 đồng) và ông Đ, bà T1 tiếp tục phải trả tiền phạt chậm trả lãi phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng BGI.CN.180.180221 ngày 18/02/2021 và Khế ước nhận nợ đã ký kết.

+ *Về xử lý tài sản thế chấp*: Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1042, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trương Đức Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W 080086 do UBND huyện H cấp ngày 05/10/2003; cập nhật tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trương Đức Đ ngày 22/03/2016.

+ *Về án phí*: Ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.552.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.877.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000794 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – tỉnh Bắc Ninh thuộc Thi hành án dân sự tỉnh B).

+ *Về chi phí tố tụng*: Ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị T1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Do Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị T1 phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Oanh